

CÁC CÔNG TY ĐÔNG ẤN THẾ KỶ XVII, XVIII

TRẦN THỊ THANH VÂN*

Bước vào thời cận đại, hoạt động thương mại của Ấn Độ Dương và cả châu Á đã có những bước phát triển quan trọng. Nó được đánh dấu một cách rõ nét bằng việc hình thành “những dòng thương mại” ở Ấn Độ Dương và vượt Ấn Độ Dương. Trong 2 thế kỷ XVII và XVIII đã chứng kiến sự mở rộng mạnh mẽ về số lượng và giá trị kim ngạch trong thương mại đường thủy Á - Âu. Đó là kết quả trực tiếp từ sự cạnh tranh thắng lợi của người Hà Lan và Anh trước sự độc quyền của người Bồ Đào Nha. Tiếp theo hai quốc gia này là Đan Mạch, mặc dù ở phạm vi rất khiêm tốn, và Pháp vào những năm cuối thế kỷ XVII. Nửa đầu thế kỷ XVIII, nhiều tập đoàn thương gia đến từ Ostend (thuộc Bỉ) và nhiều nơi khác cũng tham gia cạnh tranh và tìm cách xâm nhập thị trường châu Á. Lý tưởng thương mại thực dân hóa đã thắng thế trong các nghị viện châu Âu. Các công ty Đông Ấn được thành lập một cách ồ ạt với mục tiêu hướng về Ấn Độ và cả vùng biển rộng lớn ở Ấn Độ Dương.

Công ty Đông Ấn Hà Lan được thành lập vào năm 1602 theo quyết định của Quốc hội. Vào thời điểm này hoạt động buôn bán hồ tiêu với Ấn Độ của các thương gia Bồ Đào Nha đang gặp nhiều

khó khăn nghiêm trọng, đặc biệt trong 25 năm cuối thế kỷ. Antwerp (thuộc Bỉ), thành phố từng là trung tâm tài chính thịnh vượng ở châu Âu, vào năm 1585 cũng đã đánh mất vị trí hàng đầu của mình trong việc cung cấp hàng hóa châu Á cho tây bắc Âu. Thực tế đó đã kích thích các thương gia từ bắc Hà Lan cạnh tranh với những thế mạnh độc quyền của Bồ Đào Nha và bắt đầu tham gia trực tiếp buôn bán với châu Á. Nguồn vốn đáng kể của tập đoàn này nhanh chóng được tăng lên cùng sự xuất hiện của các thương gia giàu có đến từ Amsterdam, những người đã từng hợp tác với Antwerp. Những bí quyết điều khiển tàu được chuyên gia lão luyện người Hà Lan, giáo sĩ, nhà thiên văn học Petrus Plancius truyền lại, còn kỹ thuật chèo lái và những vấn đề khác lại nhờ chuyên gia người Hà Lan Jan Huyghen van Linschoten, người đã từng làm việc ở miền đông Bồ Đào Nha trong nhiều năm. Tháng 4 năm 1595, “Công ty của những vùng đất xa” (Company of Far Lands) có trụ sở tại Amsterdam, công ty đầu tiên trong số những công ty được gọi là lâu năm, đã thu hút được số vốn lên tới f.290,000 (f là ký hiệu đồng tiền Guilder của Hà Lan) và gửi 4 chiếc tàu hàng tới

* Ths. Trần Thị Thanh Vân. Khoa Lịch sử. Đại học Vinh

Đông Ấn dưới sự chỉ huy của trung úy Cornelis de Houtman. Một trong 4 chiếc tàu đã bị đắm và 3 chiếc còn lại trở về vào tháng 8 năm 1597 chở theo hạt hồ tiêu, hạt nhục đậu khấu và vỏ nhục đậu khấu. Trong thời gian đó, hàng loạt các công ty mới đã tiến hành giao thương với Đông Ấn. Trong số đó có một công ty ở Amsterdam, hai ở Zeeland và hai công ty khác ở Rotterdam. Hai công ty Amsterdam đã sáp nhập vào năm 1598 và sau đó trở nên nổi tiếng với tên gọi "Old Company". Công ty này đã phái 8 chiếc tàu lớn tới phương Đông vào mùa xuân năm 1598. Lợi nhuận trong thương vụ đó ước tính lên tới 400%. Vào năm 1600, 4 công ty khác cũng đã được thành lập ở một số địa phương của Hà Lan. Kết quả tất yếu là có sự tăng lên về giá gốc của hồ tiêu và một số mặt hàng gia vị khác, khiến doanh số bán hàng sụt giảm. Đến lúc này tất cả những ai hiểu rõ được tiềm năng to lớn của thị trường Đông Ấn thì đều thấy rằng cần phải làm gì đó để kim hãm cuộc cạnh tranh khốc liệt giữa các công ty.

Với thế mạnh của một công ty tiên phong trong thị trường Đông Ấn, năm 1601, "Old Company" đã thỉnh cầu Quốc hội Hà Lan để được phép độc quyền thương mại khu vực phía Đông trong vòng 25 năm. Đề nghị đó đã chấm dứt quá trình cạnh tranh giữa các công ty. Thông qua nỗ lực điều đình của Johan van Oldenbarnevelt, các tập đoàn đã đi đến thỏa thuận hợp tác cùng nhau và thành lập công ty Đông Ấn Hà Lan - Verenigde Oost-Indische Compagnie (VOC) vào ngày 20/3/ 1602. Công ty được phép hoạt động độc quyền ở phía đông Mũi Hảo Vọng và phía tây qua eo biển Magellan trong vòng

21 năm. Vốn khởi điểm của công ty là 6.42 triệu f, được quyền góp trong các phạm vi năm giữ từ f20 đến f100.000⁽¹⁾.

Vấn đề quan trọng được Công ty thảo luận liên quan đến số tàu được gửi đến phía Đông hàng năm cùng với số lượng, danh mục và giá trị hàng hóa được vận chuyển cũng như các loại kim loại quý mang theo trên tàu. Việc sắp xếp, tổ chức bán hàng hóa từ châu Á về là một công tác rất kỹ lưỡng và công phu. Có 3 nguyên tắc cơ bản mà công ty áp dụng để sắp xếp hàng hóa châu Á - đó là hợp đồng bán hàng, giá bán cố định, bán theo hình thức đấu giá. Các hợp đồng bán hàng thông qua đàm phán với các nghiệp đoàn lớn của Hà Lan. Đó là chiến lược kinh doanh chủ yếu được áp dụng trong suốt nửa đầu thế kỷ XVII, nhất là khi liên quan đến hồ tiêu, một mặt hàng quan trọng nhất trong danh mục hàng hóa nhập khẩu của Công ty. Các cuộc đàm phán, thảo luận được tiến hành để hoàn thành các hợp đồng vào ngày 19/10/1623 với các nghiệp đoàn chủ yếu như Gert Dircksz, Raedt, Cornelis van Campen và Hans Broer liên quan đến toàn bộ số hồ tiêu bán trong kho của công ty, cùng với một số lượng hàng hóa lớn được chuyển về Hà Lan trước ngày 1 tháng 5 năm 1624. Tổng giá trị hàng hóa bán ra lên đến 4 triệu đồng florins. Trong suốt nửa đầu thế kỷ XVII, công ty thống lĩnh và độc quyền hoàn toàn với nhiều hạng mục mặt hàng quý hiếm như dinh hương, hạt nhục đậu khấu và vỏ nhục đậu... "Tối ưu giá cả là độc quyền", tuy nhiên đó không phải là một nhiệm vụ dễ dàng. Công ty đã phải tạo dựng được những ảnh hưởng và thu hút khi đưa ra giá bán cũng như việc kích

thích tiềm năng tiêu thụ bằng con đường buôn lậu. Có như vậy việc buôn bán với thị trường Ấn Độ Dương mới đưa về sự giàu có cho thương gia Hà Lan trong một thời gian dài.

Một công ty khổng lồ khác có ảnh lớn đến sự hình thành thị trường thương mại Á - Âu chính là công ty Đông Ấn Anh. Người Anh khởi đầu một cách muộn màng việc khai thác tuyến đường biển từ mũi Cape tới Ấn Độ Dương và các vùng xa hơn không phải là do thiếu quan tâm. Các chuyến đi của John Cabot từ Bristol dưới triều đại vua Henry VII (1485-1509) đã được thực hiện nhằm vào thị trường hương liệu và tơ tằm ở châu Á. Tuy nhiên, trong nửa đầu thế kỷ XVI, việc thiếu kiến thức về buôn bán và hàng hải ở Ấn Độ Dương đã là một cản trở lớn đối với người Anh trong cuộc đua tranh với người Bồ Đào Nha. Nhưng đến cuối thế kỷ này kiến thức địa lý của người Anh đã tiến bộ rất nhanh. Năm 1598 cuốn sách "Itinerario" của Linsehoter bằng tiếng Anh đã cung cấp thông tin tốt nhất về vấn đề buôn bán và hàng hải ở Ấn Độ Dương, gây nên một sự quan tâm lớn ở London. Những chuyến thám hiểm Ấn Độ thành công của một số cá nhân người Anh cũng giúp các thương gia nhận thức được rằng con đường thực tế duy nhất để đến với Ấn Độ là vòng qua mũi Hảo Vọng. Nỗi lo sợ người Hà Lan thống trị thị trường gia vị ở tây bắc Âu đã hối thúc một nhóm thương gia ở London đệ đơn lên Nữ hoàng xin được quyền kiểm soát thương mại ở Đông Ấn. Đề nghị đó được chấp thuận và ngày 31 tháng 12 năm 1600 Công ty Đông Ấn Anh có tên là Công ty thương mại London ở Đông Ấn (Company of Merchants of London trad-

ing into the East Indies) ra đời. Từ năm 1601 đến 1612, việc tổ chức sắp xếp 12 chuyến tàu buôn tới thị trường Ấn Độ Dương được công ty sớm hoàn tất. Số vốn đóng góp cho chuyến hành trình đầu tiên vào năm 1601 là 68,373 bảng và số vốn cao nhất cho chuyến hành trình thứ 6 là 80,163 bảng, được công khai vào năm 1609. Đợt phát hành chứng khoán huy động vốn đầu tiên là từ năm 1613 đến 1623, đợt thứ 2 là từ năm 1617 đến 1632 và thứ 3 là từ 1631 đến 1642⁽²⁾.

Năm 1637, Charles I đã đồng ý một đặc quyền cho Hiệp hội Courteen (Courteen's Association) để được buôn bán một phần ở Đông Ấn nơi công ty Anh chưa thành lập được nhà máy. Tuy nhiên Hiệp hội đã thất bại thảm hại trong việc thiết lập quan hệ với người Ấn. Cuộc nội chiến bùng nổ vào những năm 1640 đã ảnh hưởng xấu tới kế hoạch kinh doanh của công ty. Đặc quyền kiểm soát của công ty lại bị đe dọa khi đối thủ cạnh tranh của họ là một nhóm thương gia thường được miêu tả là công ty Đông Ấn Anh mới (New English East India Company) nhận được đặc quyền từ Nữ hoàng vào tháng 7 năm 1698. Tập đoàn này đã có ảnh hưởng lớn trong xã hội khi cho Chính phủ vay 2 triệu bảng. Vào tháng 4 năm 1702, 2 công ty đã đồng ý sáp nhập Hội đồng quản trị. Sự hợp nhất cuối cùng diễn ra vào 1709 theo quyết định của Earl of Godolphin. Từ đây đến năm 1813, vấn đề độc quyền kiểm soát không còn là thách thức đối với "công ty mẹ", khi mà những quy định mới cho phép các nhà buôn riêng lẻ tham gia buôn bán ở Đông Ấn. 20 năm sau, công ty không còn là một công ty thương mại nữa

mà trở thành một chính quyền thực dân ở thuộc địa. Công ty bị giải tán vào năm 1858 và chuyển giao quyền kiểm soát Ấn Độ cho Nữ hoàng Anh.

Công ty Đông Ấn Đan Mạch (The Dansk Ostindiske Kompagni) được vua Christian IV ban đặc quyền vào ngày 17/3/1616 theo sáng kiến của 2 người nhập cư từ Hà Lan. Sự ảnh hưởng của công ty Đông Ấn Hà Lan đến hiến chương của công ty Đông Ấn Đan Mạch là khá rõ nét. Mặc dầu có nguồn vốn nhưng thực sự công ty còn nhiều khó khăn và công việc kinh doanh có thể phải dựa trên sự bảo trợ của chính phủ. Ngoài ra, từ khoảng năm 1630 trở đi, Christian IV sở hữu phân nửa số vốn công ty. Điều đó đã dẫn đến sự phá sản của công ty vào năm 1650. Một công ty Đông Ấn thứ 2 ra đời và hoạt động từ năm 1670 đến 1729, cũng tham gia buôn bán hàng gia vị từ Borneo và buôn trái phép với Manila. Đó là Công ty châu Á Đan Mạch (Danish Asiatic Company) được ban đặc quyền vào tháng 4 năm 1732, hoạt động thương mại chủ yếu là ở Trung Quốc nhưng cũng không kém khá hơn công ty trước đó. Từ khi Trung Quốc tuyên bố mở cửa tự do vào năm 1772, các thương gia Đan Mạch đã tham gia vào thị trường Trung Quốc và dĩ nhiên là nhằm mục đích mở rộng thông thương giữa Đan Mạch và quốc gia rộng lớn, đầy hấp dẫn này. Tuy nhiên, Đan Mạch cũng không liên quan nhiều đến hoạt động thương mại Á - Âu.

Một công ty Đông Ấn khác được hình thành vào nửa đầu thế kỷ XVII là Công ty Đông Ấn Genoese (Compagnia Genoese delle Indie Orientali) của Italia. Công ty này được thành lập vào năm 1647 nhờ sự

khởi xướng của hai thương gia người Hà Lan là Willem và Hendrik Meulman cùng với đối tác của họ là Jakob van den Heuvel. Thế nhưng dự án của họ cuối cùng cũng không đi đến đâu và cũng không có bằng chứng nào cho thấy tàu buôn của công ty Genoese được gửi đến Ấn Độ.

Công ty Đông Ấn Pháp (French Compagnie des Indes Orientales) ra đời từ sự ủng hộ đặc biệt của Chính phủ. Công ty này được Jean - Baptiste Colbert thành lập vào ngày 1/9/1664. Thế nhưng, sự hỗ trợ của Chính phủ, ở một khía cạnh nào đó, cũng không đủ mạnh để giúp Công ty cạnh tranh với các công ty Đông Ấn khác. Công ty hoạt động trong khuôn khổ pháp lý của Chính phủ với tài sản chi tiêu nhiều hơn tài sản sở hữu. Cơ sở pháp lý lại bó buộc nhiều về trách nhiệm nên cuối cùng đã dẫn đến sự thất bại trong kinh doanh của Pháp ở châu Á. Công ty thành lập năm 1664 và phá sản vào năm 1684. Khoảng 78% cổ đông của công ty phá sản này đã phải rút khỏi Công ty. Một năm sau một công ty mới ra đời, cũng dưới sự kiểm soát chặt chẽ của Chính phủ. Hoạt động của tập đoàn mới này hầu như thất bại. Đến tháng 5 năm 1719 sắc lệnh hợp nhất đã sáp nhập các công ty thành Công ty Đông Ấn (Compagnie des Indes Orientales) cùng với việc mở rộng hoạt động kinh doanh của John Law. Công ty Đông Ấn mới này (Compagnie des Indes) đã phải mất 4 năm để sắp xếp, kiện toàn lại cơ cấu hoạt động thành một công ty với tên gọi là Compagnie Perpetuelle des Indes và tồn tại đến năm 1769. Từ thời điểm này thương mại Đông Ấn được mở rộng với những hoạt động riêng rẽ của

công ty.

Thế kỷ XVIII cũng chứng kiến sự thành lập các công ty Đông Ấn của nhiều nước châu Âu. Điều thú vị nhất là sự xuất hiện của các công ty Đông Ấn Thụy Điển và Ostend (thuộc Bỉ). Về cơ bản, những tập đoàn này không có nhiều sự bảo trợ của các chính phủ châu Âu. Công ty Ostend là một khối liên kết bao gồm cả người Hà Lan, Ai-len, Đan Mạch và cả Flemish (Bỉ) có cùng quyền lợi, được hoàng đế Áo-Hung Charles VI ở Vienna ban đặc quyền vào năm 1722, mặc dầu các chuyến hành trình tới phương Đông đã được nhóm thương gia này lên kế hoạch từ đầu năm 1713 (sau khi thể chế hành chính của Áo được thành lập ở Hà Lan). Sự ra đời của công ty này đã đe dọa tới quyền lợi của các thương gia người Âu đang làm giàu ở Ấn Độ Dương vì thế công ty Đông Ấn Anh và công ty Đông Ấn Hà Lan đã gây áp lực với hoàng đế Habsburg. Lúc này Hoàng đế đang cần sự ủng hộ của người Hà Lan chống lại Tây Ban Nha nhằm giải cứu cháu gái của mình là Maria Theresia. Trước áp lực của Chính phủ, Ostend ngừng hoạt động vào năm 1727 và giải thể vào năm 1731.

Nhiều thương gia liên quan đến công ty Ostend đã chuyển vốn của họ sang Công ty châu Á Đan Mạch (Danish Asiatic Company), được thành lập vào năm 1732. Một số khác đã có được đặc quyền của công ty Đông Ấn Thụy Điển (Swedish East India Company), ra đời vào năm 1731. Cũng giống như công ty châu Á Đan Mạch, mối bận tâm chủ yếu của công ty Đông Ấn Thụy Điển là buôn bán với Trung Quốc hơn là với Ấn Độ. Từ giữa năm 1733 đến năm 1767, trong 61 chiếc

tàu buôn trở về châu Âu, theo kê khai là của công ty Đông Ấn Thụy Điển, chỉ có 3 chiếc (vào những năm 1735, 1740, 1742) chở bông, tơ lụa và lụa thô từ Bengal. Một bến cảng khác cũng thường được tàu của công ty Thụy Điển cập bến là cảng Surat, là nơi diễn ra hoạt động giao thương vào những năm 1752, 1756 và 1762⁽³⁾.

Có thể nói, ở những thế kỷ đầu thời cận đại, thương mại ở Ấn Độ Dương đã là “điểm nóng” trong những chính sách của các chính phủ phương Tây. Nó cổ vũ cho “tinh thần hướng ngoại” đang ngự trị trong tư duy của các cá nhân đủ mọi tầng lớp, từ thương gia cho đến chính trị gia, từ binh lính cho đến các nhà truyền đạo. Các công ty Đông Ấn đã đảm nhiệm được vai trò của các công ty độc quyền, thay mặt cho chính phủ, đưa lợi nhuận về cho quốc gia. Hơn thế nữa, nó còn là “công cụ” đắc lực và có hiệu quả trong việc bành trướng thế lực thực dân. Từ sự hình thành thị trường thương mại, tiếp theo là sự phát triển của chính sách thực dân, hai giai đoạn của quá trình xâm nhập và xâm lược của phương Tây ở châu Á./.

CHÚ THÍCH

1. J.R.Bruijn, F.S.Gaastra, *Dutch - Asiatic shipping in the 17th and 18th centuries*, vol 1, The Hague, 1987, p.9.
2. K.N Chaudhuri, *The trading World of Asia and the English East India Company 1660-1760*, Cambridge 1978, pp. 22, 28, 209.
3. Om Prakash, European commercial enterprise in pre-colonial India, *The new Cambridge history of India*, Cambridge University Press 2000, p.81.